

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CĐ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

V/v “Tranh chấp ly hôn,
nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CĐ- TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thám.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Hồng Điệp.

Ông Trương Thành Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CĐ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 317/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1998, Địa chỉ: Ấp 3, xã LH, huyện CĐ, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Mộng Th, sinh năm 1998; Địa chỉ: Ấp 3, xã LH, huyện CĐ, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 03 tháng 3 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn G trình bày: Ông và bà Huỳnh Thị Mộng Th tổ chức hôn lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, huyện CĐ ngày 28/10/2021, theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 41/2021. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nên bà Th đã bỏ nhà đi từ tháng 01 năm 2022 đến nay. Ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể hàn gắn nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mộng Th. Vợ chồng không có con chung. Về tài sản, nợ chung ông xác định không có.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Mộng Th vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Ông Nguyễn Văn G và bà Huỳnh Thị Mộng Th có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã LH, huyện CD cấp giấy chứng nhận kết hôn số 41/2021 ngày 28/10/2021 nên hôn nhân là hợp pháp.

[1.2] Bà Huỳnh Thị Mộng Th là bị đơn, hiện nay có hộ khẩu thường trú tại ấp 3, xã Long Hòa, huyện CD nên khi ông G có đơn khởi kiện ly hôn, Tòa án nhân dân huyện CD, tỉnh Long An căn cứ vào Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[1.3] Bị đơn bà Huỳnh Thị Mộng Th được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 207, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn G:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Ông G nộp đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Th, bà Th vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án không có ý kiến trình bày. Như vậy, bà Th và ông G không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, ông G và bà Th đã ly thân từ tháng 1 năm 2022 đến nay nên vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông G và bà Th không đạt được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn G là có căn cứ được chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Ông G và bà Th không có con chung nên Tòa án không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông G xác định không có.

[3] Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn ông Nguyễn Văn G đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Mộng Th.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn G được ly hôn với bà Huỳnh Thị Mộng Th.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn G phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí ông G đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu số 0006348 ngày 16/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CD, tỉnh Long An, ông G đã nộp đủ.

Về quyền kháng cáo: Ông Nguyễn Văn G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà Huỳnh Thị Mộng Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định của Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện;
- Chi cục THA DS huyện;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn
- Các đương sự;
- Cơ quan nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thám